

# hông lĩnh

HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT HÀ TĨNH

SỐ 199 THÁNG 3 NĂM 2023



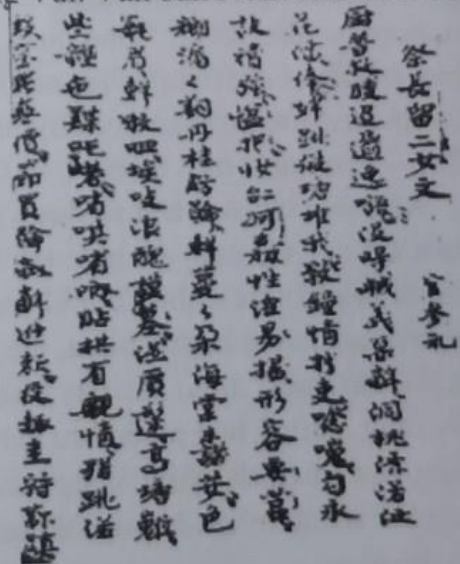
- NGUYỄN THẾ KỶ : Đề cương văn hóa Việt Nam (1943) và sự phát triển của văn hóa, văn nghệ nước ta 80 năm qua (3-13)
- **Đất và người Hà Tĩnh**  
PHẠM QUANG ÁI: Nhà văn, học giả Bùi Trương Chính "trong cõi người ta" (14-20)
- **Chùm thơ của các tác giả**  
HOÀNG KHAI, NGUYỄN THÁNH NGÃ, NGUYỄN NGỌC VƯỢNG, LÊ VĂN VY, NGUYỄN XUÂN HƯỜNG, NÔNG THỊ HƯNG, HOÀNG THỤY ANH, VI THÙY LINH, TRẦN HÀNH SƠN, PHAN VĂN CHƯƠNG, VÕ VĂN, HẠNH LOAN, TRƯƠNG NGỌC ÁNH, NGÔ ĐỨC HÀNH, NGUYỄN THẾ HÙNG (21-46)
- **Truyện ngắn - Tản văn**  
LÊ THỊ XUÂN: Gánh rau mùa giáp hạt (48-50), ĐINH TIẾN HẢI: Thời gian gội tóc mẹ trắng hoa lau (50-52), NGUYỄN DOÃN VIỆT: Những giọt xuân trên thượng nguồn (53-55), TÔNG PHÚ SA: Đôi mắt màu hổ phách (56-62), NGUYỄN NGỌC PHÚ: Làng Đan xào xạc (63-67), BÙI TUẤN MINH: Bên kia sông (68-73)
- **Trang dành cho các em**  
TRẦN ĐĂNG ĐÀN, NGUYỄN SINH, THÁI VĨNH LINH, ĐINH HÀ PHƯƠNG (74-79)
- **Nghiên cứu - Phê bình - Giới thiệu**  
HÀ QUẢNG: Tán mạn về các nữ tác giả tiền bối đất Hồng lam (81-83), NGUYỄN THỊ HƯƠNG: Điển tín về giới và vấn đề nhận diện giới (84-94)
- **Tìm trong di sản**  
VÕ TRÍ TÂM: Nhà thờ Hoàng giáp Nguyễn Cung (95-100)
- **Trao đổi**  
NGUYỄN THỊ HOA LÊ: Giới thiệu tư liệu Hán Nôm chứng minh Nguyễn Du đã viết "Tế Trường Lưu nhị nữ văn" và Đại thi hào từng sang Trường Lưu hát phường vải (101-104)
- **Tranh bìa 1: Mùa hòa cải - Tranh sơn dầu: HOÀNG A SÁNG**
- **Tranh, ảnh, minh họa, ca khúc: ĐẶNG THIÊN CHÂN, LÊ VIỆT ANH, SỸ NGỌ, TRẦN HỮU VON, ĐÌNH THÔNG, VĂN BẦY, HẠNH VINH, XUÂN HÒA, ÁNH DƯƠNG, HÙNG DŨNG, MẠNH CHIẾN, ĐINH QUỐC THỊ.**

# GIỚI THIỆU TƯ LIỆU HÁN NÔM CHỨNG MINH NGUYỄN DU ĐÃ VIẾT *TẾ TRƯỜNG LƯU* *NHỊ NỮ VĂN* VÀ ĐẠI THI HÀO TÙNG SANG TRƯỜNG LƯU HÁT PHƯỜNG VẢI

NGUYỄN THỊ HOA LÊ

1. *Tế Trường Lưu nhị nữ văn* (Văn tế hai cô gái làng Trường Lưu) lâu nay thường được coi là của Đại thi hào Nguyễn Du và văn phẩm này gắn liền với sự tích đi hát phường Vải của Đại thi hào. Tuy nhiên, do lâu nay tác phẩm và việc Nguyễn Du sang Trường Lưu hát phường Vải được biết đến qua tương truyền nên đã có những mối nghi ngờ trong giới nghiên cứu, rằng Nguyễn Du có phải là tác giả của bài văn tế hay không.

2. Gần đây, tôi đã tìm thấy văn bản Nôm của tác phẩm có đề chức quan của Nguyễn Du và một số chứng tích từ tài liệu Hán Nôm chứng minh Nguyễn Du có sang Trường Lưu hát phường Vải. Văn bản Nôm của tác phẩm chép trong cuốn sách cũ lưu tại Khu lưu niệm Nguyễn Du ở Tiên Điền Hà Tĩnh. Về nguồn gốc sách, cán bộ Trần Thị Vinh ở Khu lưu niệm cho biết, sách đó vốn do nhà biên khảo Lê Thước sưu tầm được trong dòng họ Nguyễn Tiên Điền vào khoảng những năm 1960 - 1965. Sách viết bằng giấy dó mỏng, chữ viết tay, viết trên cả hai mặt, không đánh số trang. Tờ đầu sách (sát tờ bìa) bị mất mặt trước còn mặt sau rách gần nửa và chỉ chép một bài thơ nên không rõ sách vốn của ai và đã mất bao nhiêu trang trước đó. Cả sách



Hình 1

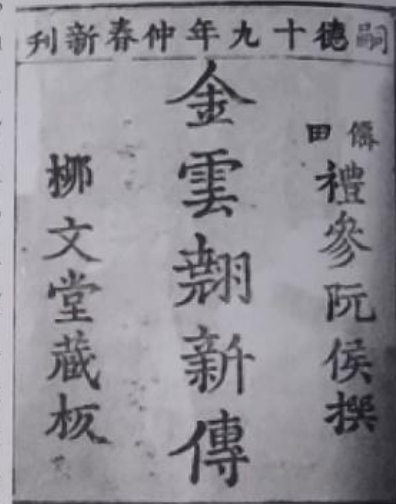
hiện còn 165 trang. Đáng chú ý, ở trang 143 có chép một bài thơ của vua Thành Thái làm trong lần Bắc tuần năm thứ 18 tức năm (1906). Như vậy, sách này có thể được chép sau năm 1906.

Bài văn tể chép từ trang 111-125 (xem ảnh chụp trang đầu của bài văn ở *Hình 1*). Nhìn vào *Hình 1* ta thấy tên tác giả bài văn chỉ ghi “Quan Tham Lễ 官参礼” (禮 chữ này là cách viết giản thể của 禮). Xem các bản in *Truyện Kiều* thấy viết ngược lại là “Lễ Tham 禮参”, không có chữ “quan” nhưng có thêm quê và họ: “Tiên Điền Lễ tham Nguyễn hầu soạn” (xem *Hình 2*). Từ “Tham Lễ” hay “Lễ Tham” ở hai tài liệu này là viết tắt từ chức quan mà triều Nguyễn ban cho Nguyễn Du. Sách *Đại Nam thực lục chính biên* chép về triều Nguyễn năm Gia Long thứ 14 (1815) có chỗ ghi “Lấy Cần chánh điện học sĩ Nguyễn Du làm Hữu tham tri Lễ bộ” [xem Quốc sử quán triều Nguyễn, 2004, tr.902]. Có thể đặt câu hỏi là “tại sao ở bài văn tể chỉ viết vắn tắt là “Quan Tham Lễ” mà không viết đầy đủ như ở *Truyện Kiều*?”. Qua tìm hiểu, chúng tôi thấy,

thông lệ xưa, nếu sách chỉ lưu hành trong gia đình, dòng họ hay ở trong làng, trong xứ, khi chép về những người có chức tước cao mà xưa nay trong làng trong xã hay trong xứ đó chưa có ai có thì người ta thường chỉ đề chức tước là đủ. Như vậy, “Quan Tham Lễ” là cách gọi tắt, nôm na, dân dã từ: “Ông quan giữ chức Hữu tham tri ở bộ Lễ”. Còn cuốn *Truyện Kiều* được in mộc bản năm 1866 để công bố trong cả nước nên cần có quê quán, chức tước và họ. Tuy nhiên, chúng ta vẫn thấy không ghi tên húy (Du) – đó cũng là một thông lệ về cách đề tên họ của các văn sĩ thời trung đại.

Khi so sánh bài văn tể được chép trong cuốn sách cũ này với các bản lưu hành lâu nay, thấy có nhiều dị biệt. Đặc biệt, những câu mà Phạm Quang Ái đưa ra phân tích như “đổi không chỉnh, các vế câu trong cặp lệch số chữ, nhiều đoạn thất luật, thất niêm, thậm chí không khớp vần” hoặc “có nhiều câu tục tĩu, thô thiển” thì ở bản này không phạm vào những điều đó. Qua đây, cho thấy rằng, những bản phiên lưu hành lâu nay đã trải qua sự sửa đổi của người phiên và còn có thể được chép lại qua trí nhớ. Vì khuôn khổ của bài tạp chí nên việc so sánh bản Nôm với các bản lưu hành lâu nay xin được trình bày vào dịp khác.

Như vậy, qua các dữ liệu vừa phân tích, có thể kết luận “Quan Tham Lễ”



Hình 2

ghi dưới tiêu đề bài văn tế chính là đại thi hào dân tộc Nguyễn Du. Nguyễn Du đã viết bài văn tế thì việc Nguyễn Du từng sang Trường Lưu hát ví phường Vải là có thật. Tuy nhiên, chúng tôi đã tìm thấy một bài thơ bằng chữ Hán trong đó có nói việc Đại thi hào từng sang Trường Lưu hát ví và giao lưu với các cô gái trong phường dệt của làng. Vì vậy, tôi xin giới thiệu bài đó dưới đây.

3. Gần đây, khi đọc sách *Chung Sơn di thảo* của Nguyễn Huy Vinh, chúng tôi đã thấy dữ liệu chắc chắn việc Nguyễn Du sang Trường Lưu hát phường Vải. Trước khi đến với dữ liệu đó, xin nói qua về Nguyễn Huy Vinh và tác phẩm *Chung Sơn di thảo* của ông. Nguyễn Huy Vinh sinh năm 1770 mất năm 1818 - một văn sĩ thuộc dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu (nay là xã Trường Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh). Ông là con thứ hai của Nguyễn Huy Tự với bà Nguyễn Thị Bành (bà Bành là con gái cả của Toàn quận công Nguyễn Khánh). Như vậy, về vai vế, Nguyễn Huy Vinh gọi Nguyễn Du bằng ông, vì Nguyễn Du là chú của bà Bành. Tuy thế, Huy Vinh chỉ thua Nguyễn Du 5 tuổi. Nguyễn Huy Vinh không tham gia thi cử, cũng không du nhập quan trường. Ông dạy học và sống ở vùng núi Chung (Chung Sơn) huyện Nam Đàn. Ông là anh của nhà thơ Nguyễn Huy Hồ nổi tiếng với thi phẩm *Nôm Mai Đình mộng ký*. Bài *Mai Đình mộng ký* được Nguyễn Huy Hồ làm vào năm 1809 – năm đó Nguyễn Huy Vinh dựng nhà học ở núi Chung, Nguyễn Huy Hồ đi thuyền theo sông Lam lên mừng cho anh và sáng tác được thi phẩm đó. Vào năm 2005, Lại Văn Hùng (chủ biên) đã dịch chú *Chung Sơn di thảo* và xuất bản tại Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội. Trong sách này có nhiều bài Nguyễn Huy Vinh viết gửi/về các văn nhân họ Nguyễn Tiên Điền như Nguyễn Hành (còn có tên Nguyễn Đàm, tự Tử Kính), Nguyễn Du.

Trong *Chung Sơn di thảo*, bài lưu giữ dấu ấn chứng tỏ Nguyễn Du sang Trường Lưu hát phường Vải là bài *Nghĩ cổ “Trường tương tư” trình Tố Như công* (Bắt chước điệu “Trường tương tư” gửi ông Tố Như) [xem sđd tr.238-241 và nguyên bản chữ Hán ở tr.311-309]. Dưới tiêu đề bài thơ có cước chú *Hí vi chức phường đại tác* (Đùa làm thay phường dệt vải). Trong bài, nhiều chỗ thể hiện rất rõ Nguyễn Du đã từng sang Trường Lưu hát phường Vải và để lại thương nhớ cho những cô gái dệt vải làng Trường Lưu như trong thi phẩm *Nôm Thác lời gái phường Vải* (trưng truyền Nguyễn Huy Quỳnh viết). Chẳng hạn đoạn đầu viết:

*Tích thị Trường Lưu du hiệp khách* (Xưa chàng là hiệp khách ở Trường Lưu)

*Kim vi Trường An phú quý thân* (Nay thành người sang trọng đất Tràng An)

Hoặc ở đoạn kế tiếp viết:

*Ức tích* (Nhớ xưa):

*Quân lai Hồng Sơn lộ, (Chàng đến từ lối Hồng Sơn)  
Thiếp tống quân về Kỳ thủy tân. (Thiếp tiễn chàng chừ đến bến sông Cài)  
Niệm giai kỳ chi nan tái, (Nghĩ về thời kỳ tươi đẹp đó chừ khó trở lại)  
Hà xuân huy thúc hốt hốt sầu nhân. (Sao năm tháng vèo nhanh khiến người sầu tê tái)*

[...] *Thời dăng Nhạc Trạc (Sạc) vọng Tiên hương (Luôn lên núi Nhạc Sạc trông về làng Tiên)*

*Không kiến Phượng đài vân ngũ sắc. (Chỉ thấy mây năm màu trên đài cao núi Phượng)*

Như vậy, với tiêu đề bài thơ gửi cho Tố Như (tên chữ của Nguyễn Du) và có chú thích là làm thay cho phường dệt Vải, rồi trong bài lại nói trước đây từng là “hiệp khách” ở Trường Lưu, và nay đang làm quan ở Trường An... cho ta khẳng định rằng việc Nguyễn Du từng qua lại làng Trường Lưu hát ví phường Vải và các o dệt vải làng Trường Lưu có tình ý với Nguyễn Du cũng như Nguyễn Du có tình ý với các o như trong bài văn tế là có thực.

Tóm lại, với văn bản bài *Tế Trường Lưu nhị nữ văn* mà chúng tôi mới tìm thấy có đề tên chức tước Nguyễn Du, cùng cứ liệu xác tín thể hiện việc Nguyễn Du sang Trường Lưu hát phường Vải vừa trình bày trên đây, từ đây cần khẳng định và ghi nhận việc Nguyễn Du sang Trường Lưu hát phường Vải là có thật và chính Nguyễn Du đã sáng tác bài văn tế.

N.T.H.L

1. *Kỳ thủy*: tên Nôm là sông Cài

2. *Nhạc Trạc (có bản phiên Sạc)*: sách *Đại Nam nhất thống chí* chép: “Núi Nhạc Trạc ở cách huyện Can Lộc 11 dặm về phía tây, hình núi như con chim xòe cánh, nên gọi tên thế”.

3. Văn bản viết *Tiên hương* (仙鄉) tức chi làng Tiên Điền. Trong bài *Liệt phu nhân gia truyện* (Truyện về bà liệt phu nhân mẹ tôi) do Nguyễn Huy Vinh viết về mẹ chép trong sách *Nguyễn thị gia tàng* (Tàng bản họ Nguyễn Huy Trường Lưu) có chỗ ông cũng dùng *Tiên hương* để chỉ Tiên Điền - quê của mẹ ông: “Phu nhân dĩ Cảnh Hưng thập nhất niên Canh Ngọ thập nhị nguyệt nhị thập tam nhật sinh vu Tiên hương...” (Mẹ sinh ở làng Tiên vào ngày 23 tháng 12 năm Canh Ngọ (1750) niên hiệu Cảnh Hưng thứ 11...).

4. *Phượng đài*: Lầu cao trên núi Phượng. Theo ông Nguyễn Huy Mỹ - hậu duệ họ Nguyễn Huy Trường Lưu, ở vùng Trường Lưu có núi Phượng Lĩnh người dân hay gọi là rú Phượng, nằm ở phần đuôi núi Nhạc Trạc (Sạc) hướng về phía làng Trường Lưu.